

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 04/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành X (tên gọi khác là Ch), sinh ngày 12/12/1990 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VM, sinh năm 1959 và bà Nguyễn NS (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành X: Ông Lê Văn Y - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương (Theo Quyết định số 157/QĐ-TTTGPL ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng). Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hải V (tên gọi khác là H), sinh ngày 15/02/1971 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 86/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VB (chết) và bà Lê TK (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ

ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Hữu Tr (tên gọi khác là B), sinh ngày 12/02/1984 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn XD (chết) và bà Lê TU, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Lê TB, sinh năm 1989 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Nguyên T, sinh ngày 05/9/1990 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần VĐ, sinh năm 1965 và bà Trần KP, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị NL, sinh năm 1989; bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/1971 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VU, sinh năm 1933 và bà Lê TO, sinh năm 1942; bị cáo có vợ tên Nguyễn NX, sinh năm 1970; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn VL, sinh ngày 01/5/1987 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VQ, sinh năm 1969 và bà Phạm TĐ, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Đặng TD, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Lý Đông D, sinh ngày 13/7/1986 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý ĐC, sinh năm 1964 và bà Trần Z, sinh năm 1965; bị

cáo có vợ tên Lê TT, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 24/01/2006, bị Công an thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành nộp phạt ngày 24/01/2006.

- Ngày 30/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) TD, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 04 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 19/4/2014.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Văn Minh C, sinh ngày 08/10/1983 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn VA, sinh năm 1949 và bà Phan TX, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Lê TQ, sinh năm 1986; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03/02/2023 đến ngày 06/02/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 02/02/2023, các bị cáo gồm Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V đi đến nhà ông Nguyễn VL thuộc ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, bị cáo L rủ các bị cáo VL, Tr, D, X, V, T, C đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám và được các bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo V lấy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng cùng với các bị cáo trên đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh xập xám tại bàn ghế đá trước sân nhà của bị cáo VL. Theo quy ước có 04 tụ bài trực tiếp tham gia chơi đánh bạc, trong đó VL và X hùn tiền với nhau đánh chung 01 tụ bài, Tr, L, D mỗi người đánh 01 tụ bài còn V, T, C tham gia đánh bạc dưới hình thức đặt ké tiền vào tụ bài mà mình thích, trừ tụ bài người làm cái để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Một tụ bài làm cái 01 lần theo vòng, tụ nào không làm cái thì chuyển cho tụ khác, 03 tụ bài còn lại đặt tiền vào tụ bài của mình và người tham gia đặt ké tiền vào tụ bài mà mình thích với số tiền mỗi tụ từ 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) đến 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Sau đó tụ bài làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 tụ bài, mỗi tụ 13 lá bài. Sau khi chia bài xong 04 tụ bài cầm bài của mình lên để binh. Một tụ bài có 03 chi, trong đó có hai chi 05 lá bài và một chi 03 lá bài. Sau khi binh bài xong tụ bài làm cái xét 03 tụ bài còn lại để đối chiếu từng chi bài xem thắng hay thua. Nếu

đổi chiều từng chi bài của tụ bài người làm cái với 03 tụ bài người chơi, tụ nào thắng từ 02 chi trở lên thì thắng. Tùy theo thắng thua mà tụ bài làm cái sẽ thu tiền hoặc trả tiền thua tương ứng với số tiền mà các tụ bài và người tham gia đặt cược đã đặt ra trước đó. Các bị cáo L, VL, Tr, D, X, V, T và C chơi đánh bạc được nhiều ván. Đến khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang. Công an xã PH chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra các bị cáo L, VL, Tr, D, X, V, T và C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra xác định được như sau:

- Nguyễn Văn L mang theo số tiền 1.700.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang L thắng 300.000 đồng và bị thu tại chiếu bạc 2.000.000 đồng.

- Nguyễn Thành X mang theo số tiền 3.482.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang X thắng 2.038.000 đồng và bị tạm giữ trên người số tiền 3.220.000 đồng, thu tại chiếu bạc 2.300.000 đồng.

- Nguyễn Hữu Tr mang theo số tiền 2.200.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang Tr thua 1.700.000 đồng và bị thu tại chiếu bạc 500.000 đồng.

- Lý Đông D mang theo số tiền 3.200.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang D thua 638.000 đồng và bị tạm giữ trên người số tiền 2.562.000 đồng.

- Nguyễn Hải V mang theo số tiền 773.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang V không thắng cũng không thua và bị tạm giữ trên người số tiền 73.000 đồng, thu tại chiếu bạc 700.000 đồng.

- Trần Nguyên T mang theo số tiền 3.600.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang T không thắng cũng không thua và bị tạm giữ trên người số tiền 3.500.000 đồng, thu tại chiếu bạc 100.000 đồng.

- Nguyễn VL mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang VL không thắng cũng không thua và bị tạm giữ trên người số tiền 400.000 đồng.

- Văn Minh C mang theo số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích để đánh bạc, khi công an bắt quả tang C không thắng cũng không thua và bị tạm giữ trên người số tiền 1.500.000 đồng, thu tại chiếu bạc 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V sử dụng vào mục đích để đánh bạc là 17.855.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: Số tiền tang thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000 đồng; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 400.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn VL; số tiền 3.220.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thành X; số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Văn Minh C; số tiền 2.562.000

đồng thu giữ trên người của bị cáo Lý Đông D, số tiền 3.500.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Trần Nguyên T; số tiền 73.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Hải V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành X; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu Tr; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh thu giữ của bị cáo Lý Đông D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L.

Cáo trạng số 46/CT-VKSPG ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Đông D từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn VL từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành X từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nguyên T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu);

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Văn Minh C từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu);

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 17.855.000 đồng; trong đó: Số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 11.255.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo trên người của các bị cáo (số tiền 400.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn VL, số tiền 3.220.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Thành X, số tiền 1.500.000 đồng thu trên người bị cáo Văn Minh C, số tiền 2.562.000 đồng thu trên người bị cáo Lý Đông D, số tiền 3.500.000 đồng thu trên người bị cáo Trần Nguyên T và số tiền 70.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Hải V).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành X: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thống nhất tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành X. Bị cáo Nguyễn Thành X là người khuyết tật nặng, khó khăn về tài chính, khả năng lao động thấp và hưởng các chế độ do Nhà nước quy định đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo Nguyễn Thành X.

Bị cáo Nguyễn Thành X không có ý kiến tranh luận gì, thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, bị cáo không trình bày bổ sung gì thêm.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hải V, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Nguyễn Văn L, Nguyễn VL, Lý Đông D và Văn Minh C không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin hứa từ nay về sau không chơi đánh bạc nữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các

quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V thừa nhận: Từ lúc 19h ngày 02/02/2023, tại nhà của bị cáo Nguyễn VL thuộc ấp 1, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài “binh xập xám”, số tiền đặt thắng thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, thì bị Công an xã PH bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V dùng để đánh bạc là 17.855.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Cáo trạng số 46/CT-VKSPG ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều chủ động tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành. Đồng thời bị cáo L là người chủ động rủ rê các bị cáo khác đánh bạc; bị cáo VL là người chủ động đi tìm kiếm bài để các bị cáo chơi. Bị cáo VL biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cho các bị cáo khác cùng mình chơi đánh bạc trong khu vực nhà mình. Bị cáo Lý Đông D là người có số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất trong các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C, Nguyễn Thành X có hành vi tương đương nhau. Do đó, HĐXX cũng cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn VL được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thành X được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là người khuyết tật nặng, nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý Đông D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Nguyên T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Văn Minh C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hải V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó, để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm tự cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Tổng số tiền 17.855.000 đồng; trong đó: Số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 11.255.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo. HĐXX xét thấy, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.2] 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. HĐXX xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành X. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo X, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pra quyết định trả lại tài sản cho bị cáo X, bị cáo X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

[7.4] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu Tr. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Tr, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pra quyết định trả lại tài sản cho bị cáo Tr, bị cáo Tr đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập.

[7.5] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh thu giữ của bị cáo Lý Đông D. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo D, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pra quyết định trả lại tài sản cho bị cáo D, bị cáo D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập.

[7.6] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hải V. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo V, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pra quyết định trả lại tài sản cho bị cáo V, bị cáo V đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập.

[7.7] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L. HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pra quyết định trả lại tài sản cho bị cáo L, bị cáo L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý Đông D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo D tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo khác nên HĐXX áp dụng đối với bị cáo D một mức hình phạt cao hơn đối với các bị cáo khác. Đại diện VKS đề nghị phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành X xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành X là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 46, Điều 47, Điều 48 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn VL 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Đông D 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyên T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Minh C 20.000.000 đồng

(hai mươi triệu đồng);

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành X 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.9. Hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V kể từ ngày 04/8/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 17.855.000 đồng; trong đó: Số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 11.255.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (trong đó: số tiền 400.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn VL, số tiền 3.220.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Thành X, số tiền 1.500.000 đồng thu trên người bị cáo Văn Minh C, số tiền 2.562.000 đồng thu trên người bị cáo Lý Đông D, số tiền 3.500.000 đồng thu trên người bị cáo Trần Nguyên T và số tiền 70.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Hải V).

(Thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 26 tháng 4 năm 2023, đơn vị nộp tiền Công an huyện P, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn VL, Nguyễn Thành X, Lý Đông D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Hữu Tr, Trần Nguyên T, Văn Minh C và Nguyễn Hải V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 06);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Phước Hòa, huyện P, tỉnh Bình Dương (để thông báo);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm

